TÒA ÁN ÁN ND THÀNH PHỐ H TỈNH TTH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày 03/01/2020
"V/v tranh chấp nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH TTH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Quang Bình

Các hội thẩm nhân dân: ông Hồ Đình Ghi và bà Trần Thị Thanh Xuân

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Lê Thị Thuận - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh TTH.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh TTH tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Nguyên Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ - Huế) mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 33/2019/TLST- KDTM ngày 8 tháng 4 năm 2019; về việc "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2019/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty xăng dầu TTH

Địa chỉ: 48 HV, phường PN, thành phố H, tỉnh TTH

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Khoa Phong Đ- chức vụ: giám đốc (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hữu T- chức vụ: Kế toán trưởng (văn bản ủy quyền số 1085/PLXTTH ngày 20/9/2018), có mặt và ông Võ Hoài N- chức vụ: trưởng cửa hàng xăng dầu số 17 (văn bản ủy quyền số 1322/PLXTTH ngày 4/12/2019), có mặt

2. Bị đơn: Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH

Địa chỉ: thôn N P, xã H A, huyện K Đ , tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ yêu cầu gửi văn bản tố tụng: Bến xe TD, xã TP, huyện T L, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T- chức vụ: Tổng giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2018 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày: Công ty xăng dầu TTH ký hợp đồng với Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH từ năm 2011 và hằng năm đều ký lại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì phía Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH có nợ tiền mua xăng dầu. Tính đến ngày 31/12/2014 Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH còn nợ 1.022.315.201 đồng. Vào năm 2015, Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH trả tiền mua hàng trong năm và trả thêm 24.999.943 đồng, còn nợ lại 997.315.258 đồng, các khoản nợ này đã có đối chiếu công nợ và từ đó đến nay không trả thêm được khoản tiền nào. Do đó, Công ty xăng dầu TTH khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH phải trả số tiền 997.315.258 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2019 và ngày 27/9/2019 bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH trình bày: đề nghị Công ty xăng dầu TTH đưa ra các phiếu yêu cầu xuất hàng để làm căn cứ xác định nợ như quy định tại Điều 5 của các hợp đồng mua bán xăng dầu. Thừa nhận đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH có ký xác nhận công nợ ngày 23/01/2015 và ngày 01/4/2015, còn các biên bản xác nhận công nợ khác do kế toán trưởng và phó tổng giám đốc ký, việc ký xác nhận công nợ là tạm đối chiếu theo yêu cầu của Công ty xăng dầu TTH. Hiện nay không xác định được số tiền nợ của Công ty xăng dầu TTH

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị, khắc phục. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH phải trả cho Công ty xăng dầu TTH số tiền nợ 997.315.258 đồng. buộc Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân thành phố H đã triệu tập nhiều lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: từ năm 2011, Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH có ký hợp đồng mua xăng dầu với với Công ty xăng dầu TTH, các bên đã tiến hành giao nhận hàng hóa và trả tiền mua hàng. Ngày

23/01/2015 và ngày 01/4/2015 đại diện theo pháp luật của Công ty xăng dầu TTH và Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH tiến hành đối chiếu công nợ và xác định Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH còn nợ 1.022.315.201 đồng. Vào năm 2015, Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH trả tiền mua hàng trong năm và trả thêm 24.999.943 đồng, nên tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/01/2016 và các biên bản đối chiếu công nợ sau này đã ghi nhận Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH còn nợ 997.315.258 đồng. Trong quá trình xác minh thu thập chứng cứ thì Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH không cung cấp thêm chứng cứ gì, nên Hội đồng xét xử xác định từ ngày 01/01/2016 Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH còn nợ của Công ty xăng dầu TTH 997.315.258 đồng.

[3] Xét yêu cầu của bị đơn yêu cầu Công ty xăng dầu TTH phải đưa ra các phiếu yêu cầu xuất hàng để làm căn cứ xác định nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày là do số lượng phiếu yêu cầu xuất hàng quá nhiều trong đó có một số đã trả tiền, một số còn nợ và các bên đã tiến hành đối chiếu công nợ, nên đã hủy các phiếu yêu cầu nay, trình bày của nguyên đơn là có căn cứ. Các phiếu xuất hàng là căn cứ để Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH và Công ty xăng dầu TTH tiến hành đối chiếu công nợ, trong nhiều lần đối chiếu công nợ không có lần nào mâu thuẫn nhau, nên đối chiếu công nợ là cơ sở để xem xét trách nhiệm của các bên.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH phải chịu 36.000.000 đồng + (197.315.258 đồng x 3%) = 41.919.457 đồng. Công ty xăng dầu TTH không phải chịu án phí, trả lại cho Công ty xăng dầu TTH tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại; các Điều 85, 87, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b Điều 3 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về thu nộp án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty xăng dầu TTH.

Buộc Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH, phải trả cho Công ty xăng dầu TTH số tiền 997.315.258 đồng (Chín trăm chín bảy triệu, ba trăm mười lăm nghìn, hai trăm năm tám đồng).

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty cổ phần tập đoàn vận tải PH phải chịu 41.919.457 đồng. Trả lại cho Công ty xăng dầu TTH tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 20.959.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006175, ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Hoàng Quang Bình

Nơi nhận:
-*TA Tỉnh TT H*
-*VKS TP H*
-*THA TP H*
-*Các đương sự*
-*Lưu*